

Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp Nghệ An **TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19**

■ TS. Hồ Thị Hiền, ThS. Trần Thị Vân
Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Đại dịch Covid-19 do virus SARS-CoV-2 gây ra từ đầu năm 2020 và kéo dài cho đến nay với diễn biến phức tạp đã gây ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng, trong đó có tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh tế của doanh nghiệp. Mặc dù tỉnh đã có những chính sách, giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn nhưng số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể tương đối cao.



Đại dịch Covid-19 tác động lớn đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp Nghệ An

1. Tình hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong đại dịch Covid-19

Theo báo cáo của UBND tỉnh Nghệ An, lũy kế đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 23.404 doanh nghiệp thành lập mới, trong đó, có 13.220 doanh nghiệp đang hoạt động, bằng 56,48% số lượng doanh nghiệp đăng ký.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, toàn tỉnh Nghệ An đã có 938 doanh nghiệp được cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với số vốn đăng ký là 10.516,7 tỷ đồng, tăng 14,95% so với cùng kỳ năm 2020 về số doanh nghiệp và tăng 63,4% về vốn đăng ký. Có 454 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, tăng 47,9% so với cùng kỳ năm 2020. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong 6 tháng đầu năm là 628 doanh nghiệp, tăng 24,6% so với cùng kỳ năm trước. Số chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm dừng hoạt động và 64 doanh nghiệp, tăng 21 doanh nghiệp so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp giải thể là 79 doanh nghiệp, tăng 33,9%.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, đặc biệt là trong quý 3. Nhiều thời điểm phải thực hiện việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhiều địa bàn phải áp dụng giãn cách trên mức Chỉ thị 16 với yêu cầu kiểm soát nghiêm ngặt hơn để tập trung phòng, chống dịch bệnh.

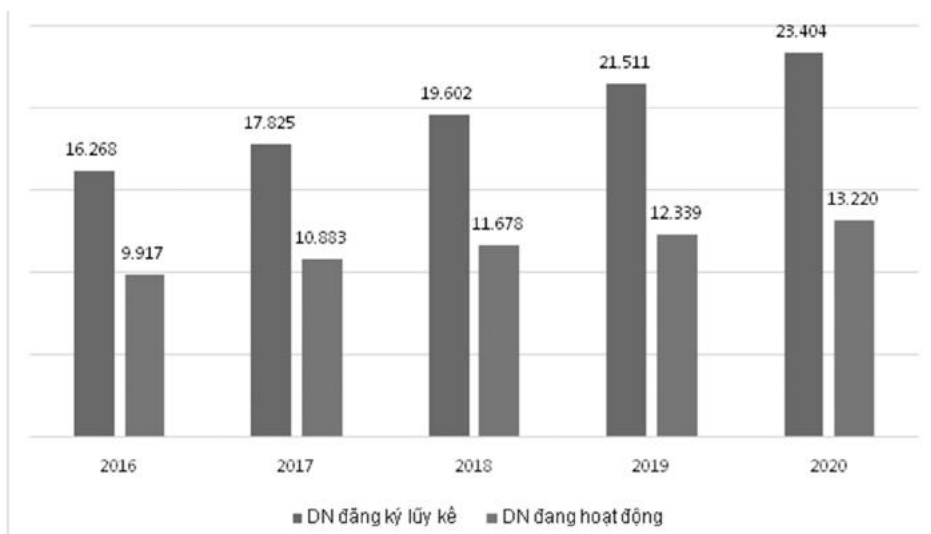
Với nhiều nỗ lực trong việc giải quyết những khó

khăn mà các doanh nghiệp gặp phải, đồng thời hỗ trợ và cải thiện môi trường đầu tư, tính đến 9 tháng đầu năm 2021, đã có 1.321 doanh nghiệp thành lập mới, bằng 99,16% so với cùng kỳ, với tổng số vốn đăng ký 13.523,1 tỷ đồng. Có 597 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, tăng 138 doanh nghiệp so cùng kỳ năm 2020.

Theo báo cáo của UBND tỉnh Nghệ An, qua kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý 3/2021 cho thấy: có 14% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn hơn so với quý 2/2021; có 15% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định; có 71% số doanh nghiệp đánh giá khó khăn hơn. Dự kiến quý 4/2021 so với quý 3/2021: có 26% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng tốt lên và ổn định; có 17% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định; có 57% số doanh nghiệp đánh giá khó khăn hơn.

2. Giải pháp phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An thời gian tới

Tỉnh Nghệ An đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 có 34.000-35.000 doanh



Biểu đồ 1. Lũy kế doanh nghiệp đăng ký và hoạt động hàng năm
(Nguồn: Báo cáo của UBND tỉnh Nghệ An)



Tỉnh Nghệ An tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp
(Ảnh: Dây chuyền sản xuất cá hộp hiện đại tại Nhà máy Royal Foods (KCN Nam Cẩm))

ngành, trong đó 21.000 doanh nghiệp hoạt động. Bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho khoảng 20.000-25.000 lao động và khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 65-67% thu ngân sách; huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp chiếm từ 35-40% tổng vốn đầu tư trên địa bàn; tiếp tục đổi mới công nghệ khu vực doanh nghiệp đạt 20%/năm. Để đạt được mục tiêu đề ra, cần phải thực hiện một số các giải pháp cụ thể sau:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và phương châm kịp thời, quyết liệt, đồng bộ và dựa vào sức dân. Có giải pháp hợp lý vừa phòng chống dịch bệnh, vừa bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nhất là những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, để giảm thiểu, bù đắp thiệt hại do tác động của dịch Covid-19.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thực chất, hiệu quả; tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, nhất là rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp

- Tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả, đúng thực chất, có chất lượng cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tổ chức các hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư

phù hợp với tình hình, diễn biến của dịch Covid-19.

3. Kết luận

Hiện nay, tỉnh Nghệ An triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển doanh nghiệp nói riêng, trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng ủng hộ và nỗ lực của các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp nhằm phát triển hệ thống doanh nghiệp trên địa bàn theo hướng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và phù hợp với tình hình, diễn biến dịch Covid-19./.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo của UBND tỉnh Nghệ An về Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2025.

2. Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 25/12/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch triển khai chương trình hoạt động theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 13/1/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch triển khai chương trình hoạt động theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

MIỄN THUẾ NHẬP KHẨU VẬT TƯ SẢN XUẤT QUE TEST COVID-19



Bộ Tài chính vừa ban hành Quyết định số 1921/QĐ-BTC bổ sung mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu tại danh mục các mặt hàng được miễn thuế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19.

Theo đó, Quyết định 1921 bổ sung mặt hàng các vật tư để sản xuất que test COVID-19 vào Danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch gồm: Túi nhôm dùng để đựng kit test; vỏ dưới que kiểm tra dùng để lắp ráp tạo que kiểm tra; vỏ trên que kiểm tra dùng để lắp ráp tạo que kiểm tra. Đồng thời, ống chứa mẫu kiểm tra dùng để đựng mẫu kiểm tra; giá đỡ ống nghiệm dùng để cố định các ống chứa; que lấy mẫu dịch tỵ hầu dùng lấy mẫu cần kiểm tra; que lấy mẫu dịch ngoáy mũi dùng lấy mẫu cần kiểm tra cũng thuộc danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch. Quyết định này có hiệu lực đến ngày có văn bản công bố hết dịch của cấp có thẩm quyền./.

GIẢM 30% TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2021 CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Đối tượng áp dụng là tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm (người thuê đất). Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan. Quyết định quy định giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2021 đối với người thuê đất quy định ở trên; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2021 và tiền chậm nộp (nếu có). Mức giảm tiền thuê đất quy định ở trên

được tính trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2021 theo quy định của pháp luật. Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp sau khi đã được giảm theo quy định của pháp luật./.



HỖ TRỢ ĐĂNG KÝ BẢO HỘ SÁNG CHẾ 30 TRIỆU ĐỒNG/ĐƠN



Đây là quy định tại Thông tư 75/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính mới ban hành hướng dẫn về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

Thông tư nêu rõ về mức ngân sách nhà nước hỗ trợ trong đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới. Cụ thể, trường hợp đăng ký bảo hộ trong nước: Đối với đơn đăng

ký bảo hộ sáng chế và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới, mức hỗ trợ 30 triệu đồng/đơn; đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu, 15 triệu đồng/văn bản bảo hộ. Trường hợp đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho các đối tượng quy định, mức hỗ trợ là 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn... Bên cạnh đó, ngân sách nhà nước cũng hỗ trợ kinh phí triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ kinh phí tổ chức trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ công chuyên gia xác định, lựa chọn sản phẩm, tra cứu đánh giá sản phẩm được bảo hộ và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/ 1 đơn vị tham gia. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/10/2021./.

NHIỀU HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Có hiệu lực từ ngày 15/10/2021, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ban hành ngày 26/08/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), trong đó quy định hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

Nghị định quy định cụ thể nội dung hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo gồm: Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu; hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo. Trong đó, hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/DN; hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê

mặt bằng tại các cơ sở ương tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/DN. Thời gian hỗ trợ tối đa là 3 năm kể từ ngày DN ký hợp đồng thuê mặt bằng. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN; hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN... Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/DN; hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN.../.

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.

Theo quy định mới, đối với hàng hóa, dịch vụ được giới thiệu trên website, người bán phải cung cấp những thông tin để khách hàng có thể xác định chính xác các đặc tính của hàng hóa, dịch vụ nhằm tránh sự hiểu nhầm khi quyết định việc đề nghị giao kết hợp đồng. Thông tin về hàng hóa công bố trên website phải bao gồm các nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật về nhãn hàng hóa, trừ các thông tin có tính chất riêng biệt theo sản phẩm, như năm, tháng, ngày sản xuất; hạn sử dụng; số lô sản xuất; số khung, số máy. Người bán hàng hóa, dịch vụ phải đáp ứng điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải công bố số, ngày cấp và nơi cấp giấy phép, giấy chứng

nhận đủ điều kiện, văn bản xác nhận, hoặc các hình thức văn bản khác theo quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh của ngành, nghề đó. Nghị định cũng quy định rõ các hình thức hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử gồm: Website cho phép người tham gia được mở các gian hàng để trưng bày, giới thiệu hàng hóa hoặc dịch vụ; Website cho phép người tham gia được mở tài khoản để thực hiện quá trình giao kết hợp đồng với khách hàng; Website có chuyên mục mua bán, trên đó cho phép người tham gia đăng tin mua bán hàng hóa và dịch vụ; Mạng xã hội có một trong các hình thức hoạt động quy định trên và người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp trả phí cho việc thực hiện các hoạt động đó./.

MIỄN, GIẢM THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐẶC BIỆT

Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi đối với dự án đầu tư đặc biệt.

Trong đó, thuế suất ưu đãi 9% trong thời gian 30 năm áp dụng đối với thu nhập của tổ chức kinh tế từ thực hiện dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu

tư; Thuế suất ưu đãi 7% trong thời gian 33 năm áp dụng đối với thu nhập từ dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư...; Thuế suất ưu đãi 5% trong thời gian 37 năm áp dụng đối với thu nhập từ các hoạt động của Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Thuế suất ưu đãi 5% trong thời gian 37 năm còn áp dụng với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư và đáp ứng một trong bốn tiêu chí sau: Là dự án công nghệ cao mức 2; Có doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi mức 2; Giá trị gia tăng chiếm trên 40% trong giá thành toàn bộ của sản phẩm đầu ra cuối cùng mà tổ chức kinh tế cung cấp; Đáp ứng tiêu chí chuyển giao công nghệ mức 2./.



GIẢM 50% PHÍ GIAO DỊCH THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG ĐẾN 30/6/2022



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa ban hành Thông tư số 13/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 5/12/2013 ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

Theo đó, giảm 50% mức phí thanh toán tại Điểm 1.1, 1.2 Mục 1 “Phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng” tại Phần III “Phí dịch vụ thanh toán trong nước” Biểu phí dịch vụ thanh toán qua NHNN ban hành kèm theo Thông tư này trong khoảng thời gian từ 1/9/2021 đến hết ngày 30/6/2022, cụ thể: Phí giao dịch thanh toán qua Tiểu hệ thống thanh toán giá trị chỉ còn tối thiểu là 1.000 đồng/món và tối đa 25.000 đồng/món (đối với giao dịch trước 15h30) và tối thiểu là 2.000 đồng/món và tối đa là 50.000 đồng/món (đối với giao dịch sau 15h30 đến khi hệ thống dừng nhận giao dịch). Phí giao dịch thanh toán qua Tiểu hệ thống thanh toán giá trị thấp chỉ còn 1.000 đồng/món.

Thông tư số 13/2021/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 1/9/2021./.

MỨC THU PHÍ TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM

Từ ngày 19/9/2021, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm được áp dụng theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Theo đó, Thông tư số 67/2021/TT-BTC quy định cụ thể các mức phí thẩm định cấp phép lưu hành, nhập khẩu, xác nhận, công bố trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Trong đó, phí thẩm định hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, mức phí là 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm. Phí thẩm định hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc trong danh sách mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định, mức thu phí là 500.000 đồng/lần/sản phẩm.

Cũng theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC, phí xác nhận lô hàng thực phẩm nhập khẩu (chưa bao gồm

chi phí kiểm nghiệm) từ 300.000 đến 10.000.000 đồng/lô hàng. Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu (Giấy chứng nhận lưu hành tự do, giấy chứng nhận xuất khẩu, giấy chứng nhận y tế) là 1 triệu đồng/lần/giấy chứng nhận. Phí thẩm định điều kiện hành nghề, kinh doanh thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm từ 500.000-28.500.000 đồng/lần./.



Nguồn: Khoa học phổ thông, Tạp chí KH&CN, Tạp chí Hoạt động khoa học, Tạp chí Tài chính, NASATI...
Tòa soạn Tạp chí (Tổng hợp)